TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/DS-PT
Ngày: 13 - 11 - 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bính.

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Bà Trương Thị Đào Vi .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 32/2024/TLPT-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 180/2024/QĐXXPT-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Tiến K, sinh năm 1961. Địa chỉ: KQH A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ở hiện nay: P đường số D, chung cư M, khu đô thị Đ, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/4/2024): Bà Văn Thị Thu D, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số H đường A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Lê Thị H – Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Địa chỉ: Số B đường L, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị Kim A, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số H đường D, Tổ H, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 29/6/2024): Bà Đinh Thị Ánh T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số A đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Văn Thị Thu D, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số H đường A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Đinh Thị Ánh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/02/2024, các tài liệu có trong hồ sơ và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Phạm Tiến K trình bày:

Qua người quen giới thiệu thì bà Đinh Thị Kim A có đến gặp ông Phạm Tiến K vào ngày 08/3/2016 và vay số tiền 360.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng (từ ngày 08/3/2016 đến ngày 08/4/2016) và không thỏa thuận lãi suất. Đến nay, đã quá thời hạn trả nợ và nhiều lần ông K điện thoại cũng như gặp mặt yêu cầu bà Đinh Thị Kim A trả cho ông K nhưng bà Đinh Thị Kim A vẫn không trả cho ông K số nợ nói trên. Số tiền 360.000.000 đồng ông K cho bà Đinh Thị Kim A vay là tài sản riêng của ông K. Đến nay cũng đã 8 năm, bà Kim A vẫn chưa trả cho ông K khoản tiền nào nên ông K yêu cầu Tòa án buộc bà Đinh Thị Kim A phải trả cho ông K số tiền 360.000.000 đồng theo giấy nhận nợ đã ký kết ngày 08/3/2016 và không yêu cầu tính lãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Tiến K – bà Văn Thị Thu D trình bày:

Bà Đinh Thị Kim A có gặp chồng của bà là ông Phạm Tiến K và cầu khẩn ông K cho mượn số tiền 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng) với thời hạn vay là 01 tháng từ 08/3/2016 đến 08/4/2016. Sau đó rất nhiều lần ông K điện thoại cũng như gặp mặt yêu cầu bà Đinh Thi Kim A1 trả lại số tiền 360.000.000 đồng đã mượn trước đây của Ông K nhưng bà Kim A1 cố tình phớt lờ không chịu trả nợ tới nay cũng đã 08 năm. Số tiền 360.000.000 đồng ông K cho bà Kim A1 mượn là số tiền riêng của ông K. Bà D đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tiến K buộc bà Đình Thị Kim A2 phải trả cho ông K số tiền đã mượn là 360.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị Kim A là bà Đinh Thị Ánh T trình bày:

Vào ngày 08/3/2016 bà T, bà Kim A đi uống cà phê cùng ông K và bà H1. Lúc đó bà H1 có nhờ bà Kim A ký giấy mượn tiền giúp và bà T xác nhận chữ ký và chữ viết trong giấy mượn tiền đề ngày 08/3/2016 là của bà Kim A. Bà Kim A ký giấy mượn tiền ngày 08/3/2016 với số tiền 360.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi với thời hạn là 01 tháng từ ngày 08/3/2016 đến ngày 08/4/2010. Bà Kim A chỉ là người ký thay, mượn giúp bà H1 số tiền trên và không liên quan vì là giao dịch giữa ông K và bà H1. Bà H1 là một người bạn chơi chung vớ bài Kim A và bà T và hiện nay bà H1 đang định cư ở Mỹ và 05-6 năm nay không liên lạc. Vì vậy, bà T không đồng ý trả số tiền này vì đây là số tiền bà Kim A mượn giúp bạn là bà H1. Từ khi ký giấy mượn đến nay, giữa ông K và bà H1 có giao dịch lời lãi hay không thì bà Kim A không biết. Vào ngày 07/1/2022 thì ông K thuê xã hội đen đến dọa, đập đánh và đòi nợ bà Kim A dẫn đến việc bà Kim A nằm viện. Từ đó, ông K chặn số điện thoại của bà T và bà Kim A, rồi nộp đơn kiện đòi nợ số tiền trên. Nay phía bị đơn không đồng ý trả số tiền 360.000.000 đồng cho nguyên đơn vì thực tế bị đơn không nhận được số tiền

này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã nhận định và tuyên xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 121, 122, 302, 405, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tiến K. Buộc bà Đinh Thị Kim A phải trả cho ông Phạm Tiến K số tiền là 360.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo luật định.

Ngày 23/8/2024, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đinh Thị Kim A là bà Đinh Thị Ánh T có đơn kháng cáo không chấp nhận bản án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm Sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 13/8/2024 theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà T không có tài liệu, chứng cứ gửi kèm theo đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Đinh Thị Ánh T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào mới. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục của phiên tòa phúc thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung: Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm không có tài liệu, chứng cứ mới để xem xét đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Đinh Thị Ánh T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Đinh Thị Ánh T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Về án phí: Bị đơn là bà Đinh Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và người kháng cáo là bà Đinh Thị Ánh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo

quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị đơn có nội dung phù hợp với quy định tại Điều 271 và Điều 272, trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; nên đủ diều kiện để đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Vào ngày 08/3/2016, ông Phạm Tiến K và bà Đinh Thị Kim A có lập Giấy mượn tiền với nội dung ông Phạm Tiến K cho bà Đinh Thị Kim A mượn số tiền 360.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 08/3/2016 đến ngày 08/4/2016 và không thỏa thuận về tiền lãi. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông K cho rằng mình đã cho bà Kim A vay số tiền 360.000.000 đồng vào ngày 08/3/2016 và có Giấy mượn tiền để chứng minh; người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Đinh Thị Kim A là bà Đinh Thị Ánh T thừa nhận chữ ký và chữ viết họ tên Đinh Thị Kim A trong Giấy mượn tiền do nguyên đơn giao nộp là của bị đơn bà Đinh Thị Kim A. Đây là các tình tiết, sự kiện được các bên thừa nhận, không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, Giấy mượn tiền ngày 08/3/2016 là một dạng hợp đồng vay tài sản và được pháp luật công nhận, có chữ ký và xác nhận của các bên, bà Kim A và ông K đều là người có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, khi xác lập giao dịch dân sự đều tự nguyện; hình thức, mục đích, nội dung của hợp đồng vay tài sản không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, giao dịch vay mượn giữa ông K và bà A có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với các bên trong giao dịch dân sự.

Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định bà Đinh Thị Kim A có mượn của ông Phạm Tiến K số tiền 360.000.000 đồng vào ngày 08/3/2016. Thời hạn trả nợ đã hết từ ngày 08/4/2016, nhưng đến nay (tức 08 năm sau), bà Kim A vẫn chưa trả lại số tiền đã vay. Vì hành vi của bà Kim A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Phạm Tiến K khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà Đinh Thị Kim A phải trả lại cho ông Phạm Tiến K số tiền 360.000.000 đồng là hợp lý và có căn cứ.

Đối với lời khai của phía bị đơn cho rằng bà Kim A chỉ là người ký thay, mượn giúp bà H1 số tiền trên mà không nhận tiền và không liên quan đến việc giao dịch giữa ông K và bà H1. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Đinh Thị Kim A là người có đủ năng lực pháp luật dân sự, khi ký tên vào Giấy mượn tiền, bà Kim A tự nguyện, không bị ai ép buộc hay đe doạ nên khi xác lập, thực hiện giao dịch dân sự vay tài sản trên, bị đơn phải chịu trách nhiệm pháp lý về hành vi của

mình. Về phía bị đơn cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng không có cơ sở để xem xét đối với lời khai này.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tuyên xử: "Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tiến K. Buộc bà Đinh Thị Kim A phải trả cho ông Phạm Tiến K số tiền là 360.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng)" là có căn cứ pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Đinh Thị Ánh T, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đinh Thị Kim A phải chịu số tiền: 360.000.000 đồng x 5% = 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đinh Thị Ánh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứmg án phí số: 0003781 ngày 28/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; bà T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Không chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị đơn Đinh Thị Kim A là bà Đinh Thị Ánh T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Đinh Thị Kim A phải trả cho ông Phạm Tiến K số tiền 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền như trên thì phải chịu thêm thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đinh Thị Kim A phải chịu: 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đinh Thị Ánh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000

đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứmg án phí số: 0003781 ngày 28/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; bà T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TT-Huế;
- TAND thị xã H;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa DS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hưng Bính